

Số: 1217 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 25 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2006/QĐ-BTP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1599/TTr-STP ngày 21 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 2006/QĐ-BTP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xác lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Quyết định này bãi bỏ danh mục và nội dung 02 thủ tục hành chính có số thứ tự 4 và số thứ tự 8, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng.

2. Quyết định này bãi bỏ danh mục và nội dung 03 thủ tục hành chính có số thứ tự từ 1 đến 3, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này bãi bỏ danh mục và nội dung 01 thủ tục hành chính có số thứ tự 1, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Cục Hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, NC, TTTT, TTPVHCC;
- Sở Tư pháp;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC(B).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Trường Huy

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (06 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC)							
1	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý (2.000587)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Không quy định	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: mẫu đơn, căn cứ pháp lý

						- Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày	
--	--	--	--	--	--	---	--

						28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.	
2	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý (2.000518)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực	Không quy định	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: mẫu đơn, căn cứ pháp lý

				tuyên trình	toàn	- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày	
--	--	--	--	----------------	------	---	--

					15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.	
--	--	--	--	--	---	--

3	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý (2.000829)	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Không quy định	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP 15 ngày	Nội dung sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ, mẫu đơn, căn cứ pháp lý
---	---	--	---	---	----------------	--	--

					28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành. - Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.	
--	--	--	--	--	--	--

						- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.	
4	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý (2.001680)	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Không quy định	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bãi bỏ một	Nội dung sửa đổi, bổ sung: mẫu đơn, căn cứ pháp lý

					số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch. - Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.	
--	--	--	--	--	--	--

						- Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.	
5	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý (2.001687)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Không quy định	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành. - Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày	Nội dung sửa đổi, bổ sung: mẫu đơn, căn cứ pháp lý

					15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.	
--	--	--	--	--	---	--

6	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý (2.000592)	- Trường hợp người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại; - Trường hợp Giám đốc Sở Tư pháp giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Không quy định	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ	Nội dung sửa đổi, bổ sung: mẫu đơn, căn cứ pháp lý
---	--	---	--	---	-----------------------	---	---

						trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.	
--	--	--	--	--	--	---	--

Tổng số danh mục TTHC được công bố:

06 TTHC

Trong đó:

Số TTHC được sửa đổi, bổ sung:

06 TTHC

Số TTHC thực hiện qua DVC trực tuyến toàn trình:

06 TTHC

Số TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích:

06 TTHC

Phụ lục 2
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH (04 QUY TRÌNH)

Quy trình số: 01

1. Quy trình giải quyết 02 TTHC:

- 1.1. Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý (2.000587)
- 1.2. Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý (2.000518)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước (TGPLNN) xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm TGPLNN	0,5 ngày làm việc

Bước 3	Thụ lý giải quyết; trình lãnh đạo phòng xem xét	Viên chức Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm TGPLNN	02 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt kết quả xử lý	Lãnh đạo Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm TGPLNN	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Giám đốc Trung tâm TGPLNN xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC)	Giám đốc Trung tâm TGPLNN	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến Giám đốc Sở Tư pháp	Văn thư Trung tâm TGPLNN	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt	Chuyên viên phòng Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp (HCTP&BTTP)	2,5 ngày làm việc
Bước 8	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính (kèm theo bản giấy) đến TTPVHCC	Văn thư Sở Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện:			07 ngày làm việc

2. Quy trình giải quyết 02 TTHC:

2.1. Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý (2.000829)

2.2. Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý (2.001680)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm TGPLNN xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp dân tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước hoặc Chi nhánh TGPL	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm TGPLNN	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; trình lãnh đạo phòng xem xét	Viên chức Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm TGPLNN	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt kết quả xử lý	Lãnh đạo Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm TGPLNN	0,2 ngày làm việc

Bước 5	Giám đốc Trung tâm TGPLNN xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Giám đốc Trung tâm TGPLNN	0,2 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp dân tại Trung tâm TGPLNN hoặc Chi nhánh TGPL	Văn thư Trung tâm TGPLNN	0,1 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp dân tại Trung tâm TGPLNN hoặc Chi nhánh TGPL	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện:			01 ngày làm việc

3. Quy trình giải quyết TTHC: Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý (2.001687)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm TGPLNN xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại TTPVHCC	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm TGPLNN	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; trình lãnh đạo phòng xem xét	Viên chức Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm TGPLNN	1,75 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt kết quả xử lý	Lãnh đạo Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm TGPLNN	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Giám đốc Trung tâm TGPLNN xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Giám đốc Trung tâm TGPLNN	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến TTPVHCC	Văn thư Trung tâm TGPLNN	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện:			03 ngày làm việc

Quy trình số: 04

4. Quy trình giải quyết 01 TTHC:

4.1. Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý (2.000592) (Trường hợp người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý giải quyết)

Quy trình số: 04a

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm TGPLNN xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại TTPVHCC	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm TGPLNN	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; trình lãnh đạo phòng xem xét	Viên chức Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm TGPLNN	1,75 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt kết quả xử lý	Lãnh đạo Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm TGPLNN	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Giám đốc Trung tâm TGPLNN xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Giám đốc Trung tâm TGPLNN	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến TTPVHCC	Văn thư Trung tâm TGPLNN	0,25 ngày làm việc

Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện:			03 ngày làm việc

4.2. Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý (2.000592) (Trường hợp Giám đốc Sở Tư pháp giải quyết)

Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc quá thời hạn mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khiếu nại lên Giám đốc Sở Tư pháp.

Quy trình số: 04b

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu hồ sơ điện tử, chuyển Phòng HCTP&BTTP xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HCTP&BTTP	0,5 ngày
Bước 3	Thụ lý giải quyết; trình lãnh đạo phòng xem xét	Chuyên viên Phòng Hành HCTP&BTTP	10 ngày

Bước 4	Duyệt kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt kết quả xử lý	Lãnh đạo Phòng HCTP&BTTP	1,5 ngày
Bước 5	Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC)	Giám đốc Sở Tư pháp	02 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến TTPVHCC	Văn thư Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện:			15 ngày